

Bản án số: 16/2025/HSST
Ngày: 03/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN TẤN PHÁT.**

2. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN LÊ TRÀ GIANG** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST – HS ngày ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. DƯƠNG TẤN P, sinh ngày 04/11/1997, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C.D, xã Đ.K, huyện C.T, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: khu phố N.B, phường N.S, thành phố T.N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn Q và bà Nguyễn Thị Thanh N; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định số 14/QĐ – XPHC ngày 16/4/2024 của Công an Phường 3, thành phố Tây Ninh, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/7/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại Pên tòa.

2. TRẦN THIÊN A, sinh ngày 01/01/1996, tại C.M; trú tại: Ấp T.P, xã T.B, thành phố T.N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Lại Thị Kim H và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/7/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Tấn P và Trần Thiên A là bạn bè và cùng là đối tượng sử dụng ma túy.

Ngày 20/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo P điện thoại qua mạng xã hội Zalo với người tên L.Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 1.000.000 đồng ma túy đem về nhà sử dụng dần.

Đến khoảng 06 giờ ngày 24/6/2024, do ma túy sắp hết nên bị cáo P điện thoại hỏi mượn xe của bị cáo A nói dối là đi công việc, bị cáo A đồng ý cho mượn. Sau đó, bị cáo P lấy bạch ma túy còn lại cất vào túi quần, nhờ người tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến phòng trọ của bị cáo A, đồng thời bị cáo P điện thoại rủ chị Đinh Thị Hồng Đ đến phòng trọ của A chơi.

Khi bị cáo P đến nơi, tại phòng trọ số 19 của bị cáo A, nhà trọ T.T thuộc ấp T.P, xã T.B, thành phố T.N, có mặt bị cáo A và chị Lại Thị Kim H (chị H sống chung như vợ chồng với bị cáo A nhưng không đăng ký kết hôn, không sống tại phòng trọ này). Bị cáo A hỏi bị cáo P đi đâu, bị cáo A nói đi lấy đồ thì bị cáo A hiểu là bị cáo P đi mua ma túy. Nên bị cáo A kêu bị cáo P mua dùm 200.000 đồng ma túy về cùng sử dụng thì bị cáo P đồng ý, bị cáo A đưa cho bị cáo P 100.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 100.000 đồng cho bị cáo P. Do bị cáo P còn ma túy mang theo và cất trong túi quần nên bị cáo P không đi mua ma túy mà lấy bạch ma túy của mình đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng trọ, dùng bật lửa

nấu ma túy cho cả nhóm gồm bị cáo P, bị cáo A, chị Đ và chị H sử dụng, số tiền 200.000 đồng bị cáo A đưa thì bị cáo P giữ lại để lần sau mua ma túy cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo P mượn xe mô tô biển số 70L1 – 7650 của bị cáo A để đi về phòng trọ của bị cáo P.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo P tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho người tên L.Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy, hẹn giao tại khu vực cầu K21 thuộc ấp T.P, xã T.B, thành phố T.N. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 70L1 – 7650 đến cầu K21 gặp 01 người (không rõ họ tên, địa chỉ), người này nói L.Đ kêu mang ma túy cho bị cáo P, đưa cho bị cáo P 01 bìch ma túy được cất giấu trong bao thuốc lá hiệu Hero. Sau khi mua được ma túy, bị cáo P điều khiển xe đến phòng trọ của bị cáo A lấy ma túy ra cùng sử dụng với bị cáo A. Lúc này, chị H và chị Đ đang ngủ nên bị cáo P lấy ma túy bỏ ra 01 bìch riêng để chừa lại cho chị H và chị Đ sử dụng sau. Cùng lúc này, A1 Huỳnh Đức A1 đến phòng trọ của bị cáo A chơi, không sử dụng ma túy. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố T.N và Công an xã T.B, thành phố Tây Ninh kiểm tra phòng trọ của bị cáo A, phát hiện 02 bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 02 bị cáo Dương Tấn P và Trần Thiên A.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp khoét 02 lỗ gắn phễu thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, bên trong phễu thủy tinh chứa chất rắn màu nâu nghi là ma túy.

- 01 bìch nylon hàn kín chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy.

- 01 bìch nylon hàn kín ba đầu, một đầu khoá bóp có viên màu xanh chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy.

Kết quả xét nghiệm: Bị cáo Dương Tấn P và bị cáo Trần Thiên A, chị Lại Thị Kim H và chị Đinh Thị Hồng Đ dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Anh Huỳnh Đức A1 âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 1277/KL – KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- + Mẫu tinh thể màu nâu (ký hiệu M1) bên trong 01 phễu thủy tinh gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng 0,0617 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bên trong 01 bịch nylon hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng 0,3784 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) bên trong 01 bịch nylon hàn kín ba đầu, một đầu khoá bốp có viền màu xanh gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng 0,1773 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh, bị cáo Dương Tấn P và bị cáo Trần Thiên A không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Đối với người tên L.Đ, bán ma túy cho bị cáo P, do không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ, chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Thiên A, Dương Tấn P, của chị Lại Thị Kim H và chị Đinh Thị Hồng Đ, Công an xã T.B, thành phố T.N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xong.

Bản cáo trạng số: 07/CT - VKSTPTN ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Dương Tấn P về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thiên A về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Tấn P về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Trần Thiên A về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Tấn P mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Tấn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Dương Tấn P phải chấp hành hình phạt chung.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thiên A mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 03 (ba) gói niêm phong ghi số 1277/M1, 1277/M2, 1277/M3 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (ma túy còn lại sau giám định).

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) bật lửa màu xanh;

+ 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp khoét hai lỗ;

+ 01 (một) ống hút nhựa màu trắng;

- *Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:* 01 (một) điện thoại Vivo, số Imei 1: 863601044429893, số Imei 2: 863601044429885. Bên trong có gắn sim số thuê bao: 0977.241.851.

- *Trả lại cho bị cáo Trần Thiên A:*

+ 01 (một) điện thoại Samsung, số Imei 1: 356970109321368, số Imei 2: 356971109321366. Bên trong có gắn sim số thuê bao: 0587.246.017 và sim số thuê bao: 0847.676.780.

+ 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 70L1 – 7650, số khung: RLCS6C6107Y094011; số máy: 5C61 – 094011.

- *Trả lại cho bị cáo Dương Tấn P:* 200.000 đồng, nằm trong gói niêm phong ghi số: 1424/KL – KTHS có chữ ký của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Q1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (tiền sau giám định).

Trong lời nói sau cùng:

- Bị cáo A trình bày: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo P trình bày: Bị cáo biết lỗi lầm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Dương Tấn P và Trần Thiên A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

[2.1]. Trong ngày 24/6/2024, tại phòng số 19 nhà trọ T.T thuộc ấp T.P, xã T.B, thành phố T.N, bị cáo P có hành vi chuẩn bị ma túy đem đến phòng trọ của bị cáo A, bị cáo A có hành vi hùn tiền với bị cáo P để đi mua ma túy và sử dụng phòng trọ của bị cáo A để làm nơi sử dụng trái phép ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Lần thứ nhất, vào lúc 06 giờ ngày, bị cáo P, bị cáo A, chị Đinh Thị Hồng Đ và chị Lại Thị Kim H cùng nhau sử dụng trái trái phép chất ma túy. Lần thứ hai vào lúc 12 giờ, bị cáo P, bị cáo A cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo A và P đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức cho người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn hùn tiền để mua ma túy, sử dụng địa điểm là chỗ ở của bị cáo A để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lần thứ nhất, hai bị cáo tổ chức cho hai bị cáo và cho chị H, chị Đ cùng nhau tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy. Lần thứ hai, hai bị cáo tổ chức cho bản thân 02 bị cáo sử dụng. Mỗi bị cáo, ngoài việc tự đưa chất ma túy vào cơ thể mình thì còn có hành vi tổ chức cho 03 người khác (gồm 01 bị cáo và 02 người khác) đưa chất ma túy vào cơ thể của họ. Do đó, hành vi của các bị cáo phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Đối với 02 người trở lên” và “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Ngoài ra, trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo P còn có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1773 gam để chỉ H và chỉ Đ sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Dương Tấn P về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thiên A về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và cần có mức án thật nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Bị cáo A có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Bị cáo P có hành vi chuẩn bị chất ma túy; bị cáo A có hành vi hùn tiền để mua ma túy, có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và có hành vi sử dụng nhà trọ của mình để là nơi sử dụng trái phép chất ma túy nên hai bị cáo có vai trò bằng nhau và chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án.

[3.4]. Bị cáo P cùng 01 lần bị xét xử về 02 tội nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy gồm:*

+ 03 (ba) gói niêm phong ghi số 1277/M1, 1277/M2, 1277/M3 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (ma túy còn lại sau giám định).

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) bật lửa màu xanh;

+ 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp khoét hai lỗ;

+ 01 (một) ống hút nhựa màu trắng;

- *Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước các vật chứng có liên quan đến việc phạm tội:* 01 (một) điện thoại Vivo, số Imei 1: 863601044429893, số Imei 2: 863601044429885. Bên trong có gắn sim số thuê bao: 0977.241.851.

- *Trả lại cho bị cáo Trần Thiên A vật chứng không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, gồm:*

+ 01 (một) điện thoại Samsung, số Imei 1: 356970109321368, số Imei 2: 356971109321366. Bên trong có gắn sim số thuê bao: 0587.246.017 và sim số thuê bao: 0847.676.780.

+ 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 70L1 – 7650, số khung: RLCS6C6107Y094011; số máy: 5C61 – 094011.

- *Trả lại cho bị cáo Dương Tấn P vật chứng không phải liên quan đến việc phạm tội: Số tiền 200.000 đồng, được đựng trong gói niêm phong ghi số: 1424/KL – KTHS có chữ ký của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Q1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.*

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Tấn P phạm tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” và phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Tuyên bố bị cáo Trần Thiên A phạm tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Tấn P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Tấn P 01 (Một) năm** tù về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, bị cáo **Dương Tấn P** phải chấp hành hình phạt chung là **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/6/2024.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thiên A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 03 (ba) gói niêm phong ghi số 1277/M1, 1277/M2, 1277/M3 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (ma tuý còn lại sau giám định).

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) bật lửa màu xanh;

+ 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp khoét hai lỗ;

+ 01 (một) ống hút nhựa màu trắng;

- *Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước*: 01 (một) điện thoại Vivo, số Imei 1: 863601044429893, số Imei 2: 863601044429885. Bên trong có gắn sim số thuê bao: 0977.241.851.

- *Trả lại cho bị cáo Trần Thiên A*:

+ 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 70L1 – 7650, số khung: RLCS6C6107Y094011; số máy: 5C61 – 094011.

+ 01 (một) điện thoại Samsung, số Imei 1: 356970109321368, số Imei 2: 356971109321366. Bên trong có gắn sim số thuê bao: 0587.246.017 và sim số thuê bao: 0847.676.780.

- *Trả lại cho bị cáo Dương Tấn P*: Số tiền 200.000 đồng, được đựng trong gói niêm phong ghi số: 1424/KL – KTHS có chữ ký của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Q1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Các bị cáo Dương Tấn P và Trần Thiên A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thành phố Tây Ninh,
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng